

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

VẼ MÓNG NGHỆ THUẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 689 /QĐ-CĐCNHY ngày 27/11/2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên)*

Hưng Yên – 2023

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
MH 01	Mỹ thuật	8
MH 02	Vệ sinh-an toàn dịch tễ	15
MĐ 03	Kỹ thuật vẽ móng cơ bản	22
MĐ 04	Kỹ thuật vẽ móng nâng cao	32
MĐ 05	Thực tập tốt nghiệp	40

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 689 /QĐ-CĐCNHY ngày 27/11/2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hùng Yên)

Tên ngành, nghề: Vẽ móng nghệ thuật

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Hình thức đào tạo: Thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp

I. Giới thiệu chung về ngành, nghề:

"Vẽ móng" là "cung cấp dịch vụ làm đẹp" chuyên về hoạt động chăm sóc móng tay, móng chân như sơn, sửa, nuôi cắt móng tay, móng chân của phái đẹp. Bên cạnh việc khoác lên mình một bộ cánh xinh đẹp, bộ Nails ấn tượng sẽ là điểm nhấn giúp các cô nàng thêm phần nổi bật. Ở Việt Nam, hình ảnh những cô thợ sơn móng tay với thùng đồ nghề đi chào mời làm đẹp đã không còn quá xa lạ. Dần dần, cụm từ "nghề vẽ móng" được thay thế bằng cái tên rất Tây "nghề Nail".

II. mục tiêu

2. Kiến thức

- Nhận thức được vai trò đạo đức của người kỹ thuật viên vẽ móng nghệ thuật;
- Trình bày được đạo đức, tác phong chuyên nghiệp của kỹ thuật viên vẽ móng nghệ thuật;
- Trình bày được kiến thức vẽ móng theo dạng; vẽ móng cơ bản; vẽ móng nâng cao;
- Phân biệt được loại móng, kiểu móng, trước khi vẽ móng;
- Giải thích được cách sơn móng thường và sơn gel;
- Nhận biết được cách đắp móng gel và móng bột;
- Phân biệt được phương pháp cọ bản và cọ nét;

- Mô tả được các kiểu kỹ thuật tạo hình bằng công nghệ 3D;
- Biết cách pha màu , phối màu nền vẽ móng nâng cao;
- Phát biểu được kỹ thuật vẽ tranh tạo khối trên móng tròn, kỹ thuật thiết kế móng trình diễn.

2. Kỹ năng

- Tư vấn được màu móng, hình vẽ, cách chăm sóc móng phù hợp cho khách hàng.
- Thao tác kỹ năng làm sạch, tỉa móng thành thạo;
- Thực hiện thành thạo kỹ năng đắp móng, vẽ móng;
- Thực hiện được thành thạo quy trình sơn móng thường và sơn gel
- Thao tác được kỹ thuật vẽ hoa nổi và hoạt hình trên giấy, kỹ thuật vẽ động vật , vẽ trên người mẫu .
- Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh trong quá trình chăm sóc khách hàng.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, tỉ mỉ, thao tác nhanh khi thực hiện các kỹ năng;
- Rèn luyện kỹ năng vẽ móng chuyên nghiệp đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- Không ngừng học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề vẽ móng nghệ thuật;
- Yêu ngành, yêu nghề, thái độ học tập tích cực, rèn luyện nỗ lực.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chuyên viên vẽ móng cho các trung tâm làm đẹp;
- Thành lập Trung tâm dạy nghề vẽ móng nghệ thuật;
- Làm chủ Beautysalon làm đẹp;

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề vẽ móng nghệ thuật, trình độ sơ cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo **hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.**

III. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo : 3 tháng
- Thời gian học tập : 12 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 255h

2. Phân bố thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học các mô đun đào tạo nghề: 255h;
- Thời gian học lý thuyết : 53h ; Thời gian học thực hành : 164 h

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH01	Mỹ thuật	2	30	20	8	2
MH 02	Vệ sinh-an toàn dịch tễ	2	15	13		2
MĐ03	Kỹ thuật vẽ móng cơ bản	4	60	15	42	3
MĐ04	Kỹ thuật vẽ móng nâng cao	4	90	20	67	3
MĐ 05	Thực tập tốt nghiệp	4	60	5	55	
	Tổng		255	53	164	10

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết được kèm theo tại phụ lục)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Đề cương chi tiết chương trình của từng mô đun đào tạo nghề

Chương trình chi tiết các mô đun bắt buộc đã có trong chương trình đào tạo quy định chi tiết tên các bài học, chương, mục.

Giáo viên giảng dạy mô đun căn cứ chương trình khung soạn bài giảng chi tiết theo giáo trình thống nhất của Nhà trường và phải được ký duyệt của trưởng khoa trước khi lên lớp.

2. Hướng dẫn kiểm tra sau khi kết thúc mô đun đào tạo nghề và hướng dẫn thi tốt nghiệp.

Tất cả các mô đun đào tạo đều được kiểm tra đánh giá theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH.

2.1. Kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc mô đun.

- Hình thức kiểm tra hết mô đun: Viết, bài tập thực hành.
- Thời gian kiểm tra:
 - + Lý thuyết: Không quá 90 phút
 - + Thực hành: Không quá 6 giờ
- Số lần kiểm tra: Theo phụ lục cơ số điểm kiểm tra định kỳ và hệ số mô đun.
- + Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành, kiểm tra tích hợp được tính vào giờ thực hành.

2.2. Hệ số mô đun.

- Hệ số các mô đun: lấy số giờ học lý thuyết chia cho 15 cộng với số giờ thực hành chia cho 40. Trường hợp có phần dư thì làm tròn theo quy tắc nhỏ hơn 0,5 thì làm tròn xuống, lớn hơn 0,5 thì làm tròn lên (có phụ lục hệ số môn học, mô đun kèm theo).

2.3. Thi tốt nghiệp:

Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
Thực hành nghề	Bài thi thực hành	4h

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Khắc Ngọc

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Mĩ thuật

Mã môn học: MH01

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ

(Lý thuyết: 20 giờ. Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 8 giờ. Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Mĩ thuật được bố trí học trước hoặc sau các môn học/mô-đun trong chương trình đào tạo.

- Tính chất: Môn học Mĩ thuật là môn học cơ sở ngành.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

+ Trình bày được sự biến đổi mĩ thuật từ thời nguyên thủy đến thời kỳ Phục Hưng;

+ Trình bày được sự biến đổi mĩ thuật Châu Âu từ thời kỳ XVII, XVIII, XIX;

+ Trình bày được sự biến đổi mĩ thuật Châu Á;

+ Trình bày khái niệm và tính chất cơ bản của màu sắc;

+ Trình bày được các nguyên tắc phối màu, tương quan về màu sắc;

+ Trình bày được phương pháp vẽ chuyển màu sắc.

+ Trình bày được mục đích và yêu cầu của nghệ thuật trang trí;

+ Trình bày được các nguyên tắc trang trí;

+ Trình bày được các phương pháp trang trí.

- Kỹ năng:

+ Phân tích được sự biến đổi mĩ thuật từ thời nguyên thủy đến thời kỳ Phục Hưng;

+ Phân tích được sự biến đổi mĩ thuật Châu Âu từ thời kỳ XVII, XVIII, XIX;

+ Phân tích được sự biến đổi mĩ thuật Châu Á;

+ Phân tích được khái niệm và tính chất cơ bản của màu sắc;

+ Phân tích được các nguyên tắc phối màu, tương quan về màu sắc;

+ Phân tích được phương pháp vẽ chuyển màu sắc.

- + Phân tích được mục đích và yêu cầu của nghệ thuật trang trí;
- + Phân tích được các nguyên tắc trang trí;
- + Lựa chọn được phương pháp trang trí phù hợp.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, linh hoạt;
- + Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Lược sử mỹ thuật thế giới	5	5		
	1.1. Mỹ thuật thời nguyên thủy		1		
	1.2. Mỹ thuật Cổ đại		1		
	1.3. Mỹ thuật Phục Hưng		1		
	1.4. Mỹ thuật Châu Âu thời kỳ XVII, XVIII, XIX		1		
	1.5. Mỹ thuật Châu Á		1		
2	Chương 2: Màu sắc	15	9	5	1
	2.1. Các khái niệm về màu sắc		1		
	2.2. Vòng màu cơ bản		1	1	
	2.3. Những tính chất cơ bản của màu sắc		2		
	2.4. Nguyên tắc phối màu		3	2	
	2.5. Tương quan màu sắc		1	1	

	2.6. Vẽ chuyển màu		1	1	1
3	Chương 3: Trang trí hình cơ bản	10	6	3	1
	3.1. Mục đích và yêu cầu		1		
	3.2. Các nguyên tắc trang trí		3	1	
	3.3. Phương pháp trang trí		2	2	1
	Cộng	30	20	8	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Lược sử Mỹ thuật thế giới

Thời gian: 5 giờ (LT: 5 giờ)

1. Mục tiêu của chương:

- Kiến thức:

+ Trình bày được sự biến đổi mỹ thuật từ thời nguyên thủy đến thời kỳ Phục

Hung;

+ Trình bày được sự biến đổi mỹ thuật Châu Âu từ thời kỳ XVII, XVIII, XIX;

+ Trình bày được sự biến đổi mỹ thuật Châu Á.

- Kỹ năng:

+ Phân tích được sự biến đổi mỹ thuật từ thời nguyên thủy đến thời kỳ Phục

Hung;

+ Phân tích được sự biến đổi mỹ thuật Châu Âu từ thời kỳ XVII, XVIII, XIX;

+ Phân tích được sự biến đổi mỹ thuật Châu Á.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, linh hoạt;

+ Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ.

2. Nội dung chương:

2.1.1. Mỹ thuật thời nguyên thủy

1 giờ

2.1.2. Mỹ thuật Cổ đại

1 giờ

2.1.3. Mĩ thuật Phục Hưng	1 giờ
2.1.4. Mĩ thuật Châu Âu thời kỳ XVII, XVIII, XIX	1 giờ
2.1.5. Mĩ thuật Châu Á	1 giờ

Chương 2: Màu sắc

Thời gian: 15 giờ (LT: 9 giờ; TH: 5 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu của chương:

- Kiến thức:

- + Trình bày khái niệm và tính chất cơ bản của màu sắc;
- + Trình bày được các nguyên tắc phối màu, tương quan về màu sắc;
- + Trình bày được phương pháp vẽ chuyển màu sắc.

- Kỹ năng:

- + Phân tích được khái niệm và tính chất cơ bản của màu sắc;
- + Phân tích được các nguyên tắc phối màu, tương quan về màu sắc;
- + Phân tích được phương pháp vẽ chuyển màu sắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, linh hoạt;
- + Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ.

2. Nội dung chương:

2.2.1. Các khái niệm về màu sắc	1 giờ
2.2.2. Vòn màu cơ bản	2 giờ
2.2.3. Những tính chất cơ bản của màu sắc	2 giờ
2.2.4. Nguyên tắc phối màu	5 giờ
2.2.5. Tương quan màu sắc	2 giờ
2.2.6. Vẽ chuyển màu	2 giờ
Kiểm tra	1 giờ

Chương 3: Trang trí hình cơ bản

Thời gian: 10 giờ (LT: 6 giờ; TH: 3 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu của chương:

- Kiến thức:

- + Trình bày được mục đích và yêu cầu của nghệ thuật trang trí;
- + Trình bày được các nguyên tắc trang trí;
- + Trình bày được các phương pháp trang trí.

- Kỹ năng:

- + Phân tích được mục đích và yêu cầu của nghệ thuật trang trí;
- + Phân tích được các nguyên tắc trang trí;
- + Lựa chọn được phương pháp trang trí phù hợp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, linh hoạt;
- + Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ.

2. Nội dung chương:

2.3.1. Mục đích và yêu cầu 1 giờ

2.3.2. Các nguyên tắc trang trí 4 giờ

2.3.3. Phương pháp trang trí 4 giờ

Kiểm tra 1 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học đáp ứng được điều kiện về ánh sáng, độ ồn và thông thoáng đáp ứng được cho việc dạy học.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính, máy chiếu Projector;
- Phong chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu: Giáo trình, hệ thống bài tập, phiếu kiểm tra.
- Dụng cụ: Bảng màu, bảng vẽ, dụng cụ pha màu, màu vẽ, kéo, thước.
- Nguyên vật liệu: Giấy vẽ.

4. Các điều kiện khác: Tài liệu tham khảo tại thư viện nhà trường

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

Đánh giá kiểm tra bằng hình thức: vấn đáp, viết, bài tập thực hành trong quá trình thực hiện môn học yêu cầu đạt được các mục tiêu sau:

- Kiến thức:

+ Trình bày được sự biến đổi mỹ thuật từ thời nguyên thủy đến thời kỳ Phục Hưng;

+ Trình bày được sự biến đổi mỹ thuật Châu Âu từ thời kỳ XVII, XVIII, XIX;

+ Trình bày được sự biến đổi mỹ thuật Châu Á;

+ Trình bày khái niệm và tính chất cơ bản của màu sắc;

+ Trình bày được các nguyên tắc phối màu, tương quan về màu sắc;

+ Trình bày được phương pháp vẽ chuyên màu sắc.

+ Trình bày được mục đích và yêu cầu của nghệ thuật trang trí;

+ Trình bày được các nguyên tắc trang trí;

+ Trình bày được các phương pháp trang trí.

- Kỹ năng:

+ Phân tích được sự biến đổi mỹ thuật từ thời nguyên thủy đến thời kỳ Phục Hưng;

+ Phân tích được sự biến đổi mỹ thuật Châu Âu từ thời kỳ XVII, XVIII, XIX;

+ Phân tích được sự biến đổi mỹ thuật Châu Á;

+ Phân tích được khái niệm và tính chất cơ bản của màu sắc;

+ Phân tích được các nguyên tắc phối màu, tương quan về màu sắc;

+ Phân tích được phương pháp vẽ chuyên màu sắc.

+ Phân tích được mục đích và yêu cầu của nghệ thuật trang trí;

+ Phân tích được các nguyên tắc trang trí;

+ Lựa chọn được phương pháp trang trí phù hợp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, linh hoạt;

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra: Vấn đáp, bài tập.

- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra tự luận.

- Thi kết thúc môn học: Hình thức kiểm tra tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Mỹ thuật là môn học cơ sở, trong chương trình đào tạo Sơ cấp nghề vẽ móng nghệ thuật

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập

- Đối với giảng viên:

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại, kèm cặp để người học dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập;

+ Nghiên cứu tài liệu, thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên;

+ Tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Chương 2: Màu sắc

- Chương 3: Trang trí hình cơ bản

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình Mỹ thuật - Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên - Lưu hành nội bộ;

- Giáo trình Trang trí cơ bản - Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên

- Lưu hành nội bộ;

- Bài giảng Mỹ thuật học – Đại học Sư phạm Mỹ thuật.

- Nghệ thuật trang trí - NXB Mỹ thuật;

- Giáo trình Trang trí - Trường cao đẳng nhạc họa Trung Ương - 2000.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Vệ sinh - an toàn dịch tễ

Mã môn học: MH02

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ

(Lý thuyết: 13 giờ. Thực hành: 0 giờ. Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được bố trí học trước các mô-đun, môn học chuyên môn nghề.

- Tính chất: Môn học thuộc môn cơ sở cho học sinh ngành chăm sóc da

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

+ Trình bày được quá trình phát bệnh và phương pháp miễn dịch bệnh truyền nhiễm;

+ Trình bày được những con đường lây truyền của bệnh;

+ Trình bày được những nét đặc trưng của bệnh truyền nhiễm qua hệ hô hấp, các đặc điểm của bệnh truyền qua đường tiêu hóa;

- Kỹ năng:

+ Phân tích được quá trình phát bệnh và phương pháp miễn dịch bệnh truyền nhiễm;

+ Phân tích được những con đường lây truyền của bệnh;

+ Nắm được các phương pháp điều trị vi khuẩn truyền nhiễm qua cơ quan hô hấp, đường tiêu hóa và phương pháp dự phòng;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính sáng tạo, kiên trì trong học tập.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian.

Số TT	Tên các chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm,	Kiểm tra

				thảo luận, bài tập	
	Chương 1: Phòng ngừa và quản lý bệnh truyền nhiễm	2	2		
	1.1. Tổng quan		0,5		
	1.2. Dịch tễ học(EPIDEMIOLOGY)		0,5		
	1.3. Quản lý bệnh truyền nhiễm		0,5		
	1.4. Tăng cường miễn dịch cho thân chủ		0,5		
	Chương 2: Mối quan hệ tương hỗ giữa con người và vi sinh vật	2	2		
	2.1. Tính ký sinh của vi sinh vật		0,5		
	2.2. Tính gây bệnh của vi sinh vật		0,5		
	2.3. Ngăn ngừa ký sinh trùng đối với vi sinh vật gây nhiễm bệnh		0,5		
	2.4. Quá trình hình thành viêm nhiễm		0,5		
	Chương 3: Bệnh lây nhiễm quan trọng qua hệ hô hấp	4	3		1
	3.1. Khái quát		0,25		
	3.2. Bệnh cúm(ISNLUENZA)		0,25		
	3.3. Bệnh bạch hầu(diphtheria)		0,25		
	3.4. Bệnh ho gà(WHOOPING COUGH: PERTUSSIS)		0,25		
	3.5. Bệnh lao(tuberculosis)		0,5		
	3.6. Sởi(MEALSES, RUBEOLA)		0,5		
	3.7. Sởi đức hay rubella		0,5		
	3.8. Quai bị		0,5		1
	Chương 4: Bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng ở hệ tiêu hóa	7	6		1
	4.1. Khái quát		0,5		

	4.2. Bệnh viêm gan truyền nhiễm (HEPATITIS A VIRUS, HAV)		0,5		
	4.3. Bệnh lý trực khuẩn (SHIGELLOSIS)		1		
	4.4. Bệnh tả		1		
	4.5. Bệnh sốt thương hàn (typhoid fever)		1		
	4.6. Bệnh lỵ (AMEBIC DYSENTERY)		1		
	4.7. Bệnh bại liệt (POLIOMYELITIS)		1		
	Kiểm tra				1
	Cộng	15	13	0	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Phòng ngừa và quản lý bệnh truyền nhiễm:

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ;)

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức:

+ Trình bày được quá trình phát bệnh và phương pháp miễn dịch bệnh truyền nhiễm.

- Kỹ năng:

+ Phân tích được quá trình phát bệnh và phương pháp miễn dịch bệnh truyền nhiễm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính sáng tạo, kiên trì trong học tập.

2. Nội dung chương:

2.1.1. Tổng quan. *0,5 giờ*

2.1.2. Dịch tễ học (EPIDEMIOLOGY). *0,5 giờ*

2.1.3. Quản lý bệnh truyền nhiễm. *0,5 giờ*

2.1.4. Tăng cường miễn dịch cho thân chủ. *0,5 giờ*

Chương 2: Môi quan hệ tương hỗ giữa con người và vi sinh vật:

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ;)

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức:

- + Trình bày được tính ký sinh, tính gây bệnh của vi sinh vật;
- + Trình bày được quá trình hình thành viêm nhiễm.

- Kỹ năng:

- + Phân tích được tính ký sinh, tính gây bệnh của vi sinh vật;
- + Phân tích được quá trình hình thành viêm nhiễm;
- + Ngăn ngừa được ký sinh trùng đối với vi sinh vật gây bệnh.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính sáng tạo, kiên trì trong học tập.

2. Nội dung chương:

- 2.2.1. Tính ký sinh của vi sinh vật. 0,5 giờ
- 2.2.2. Tính gây bệnh của vi sinh vật. 0,5 giờ
- 2.2.3. Ngăn ngừa ký sinh trùng đối với vi sinh vật gây nhiễm bệnh. 0,5 giờ
- 2.2.4. Quá trình hình thành viêm nhiễm. 0,5 giờ

Chương 3: Bệnh lây nhiễm quan trọng qua hệ hô hấp:

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TH: 1 giờ)

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức:

- + Trình bày được các biểu hiện của bệnh cúm, bạch hầu, ho gà, lao, sởi, quai bị;
- + Trình bày được quá trình hình thành viêm nhiễm.

- Kỹ năng:

- + Phân tích được các biểu hiện của bệnh cúm, bạch hầu, ho gà, lao, sởi, quai bị;
- + Phân tích được quá trình hình thành viêm nhiễm.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính sáng tạo, kiên trì trong học tập.

2. Nội dung chương:

- 2.3.1. Khái quát. 0,25 giờ
- 2.3.2. Bệnh cúm(ISNLUENZA). 0,25 giờ
- 2.3.3. Bệnh bạch hầu(diphtheria). 0,25 giờ
- 2.3.4. Bệnh ho gà(WHOOPING COUGH: PERTUSSIS). 0,25 giờ
- 2.3.5. Bệnh lao(tuberculosis). 0,5 giờ

2.3.6. Sởi(MEALSSES, RUBEOLA).	0,5 giờ
2.3.7. Sởi đức hay rubella.	0,5 giờ
2.3.8. Quai bị.	1,5 giờ

Chương 4: Bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng ở hệ tiêu hóa

Thời gian: 7 giờ (LT: 6 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức:

- + Trình bày được khái quát bệnh gan, bệnh lý trực khuẩn, bệnh tả, bệnh thương hàn, bệnh lỵ, bệnh bại liệt, ;
- + Trình bày được quá trình hình thành viêm nhiễm.

- Kỹ năng:

- + Phân tích được khái quát bệnh gan, bệnh lý trực khuẩn, bệnh tả, bệnh thương hàn, bệnh lỵ, bệnh bại liệt, ;
- + Trình bày được quá trình hình thành viêm nhiễm và cách phòng tránh.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính sáng tạo, kiên trì trong học tập.

2. Nội dung của chương:

2.4.1. Khái quát	0,5 giờ
2.4.2. Bệnh viêm gan truyền nhiễm (HEPATTTIS A VIRUS, HAV).	0,5 giờ
2.4.3. Bệnh lý trực khuẩn (SHIGELLOSIS).	1 giờ
2.4.4. Bệnh tả.	1 giờ
2.4.5. Bệnh sốt thương hàn(typhoid fever).	1 giờ
2.4.6. Bệnh lỵ (AMEBIC DYESNTERY).	1 giờ
2.4.7. Bệnh bại liệt (POLIOMYELITIS).	1 giờ
Kiểm tra.	1 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học lý thuyết: Phòng học đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, âm thanh, thông thoáng và đảm bảo an toàn về phòng chống cháy, nổ.

2. Trang thiết bị máy móc:

Máy tính; máy chiếu Projector, phong chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu: Giáo trình, hệ thống bài tập, phiếu kiểm tra;

4. Các điều kiện khác: Tài liệu tham khảo tại thư viện nhà trường

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung: Đánh giá kiểm tra bằng hình thức: vấn đáp, viết, bài tập thực hành trong quá trình thực hiện môn học yêu cầu đạt được các mục tiêu sau:

+ Trình bày được quá trình phát bệnh và phương pháp miễn dịch bệnh truyền nhiễm;

+ Trình bày được những con đường lây truyền của bệnh;

+ Trình bày được những nét đặc trưng của bệnh truyền nhiễm qua hệ hô hấp, các đặc điểm của bệnh truyền qua đường tiêu hóa;

- Kỹ năng:

+ Phân tích được quá trình phát bệnh và phương pháp miễn dịch bệnh truyền nhiễm;

+ Phân tích được những con đường lây truyền của bệnh;

+ Nắm được các phương pháp điều trị vi khuẩn truyền nhiễm qua cơ quan hô hấp, đường tiêu hóa và phương pháp dự phòng;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính sáng tạo, kiên trì trong học tập.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra: Vấn đáp, bài tập;

- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra tự luận;

- Thi kết thúc môn học: Hình thức kiểm tra tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Vệ sinh an toàn dịch tễ sử dụng để giảng dạy trình độ Sơ cấp nghề vẽ móng nghệ thuật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực

hành có hiệu quả;

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho người học.

+ Giảng dạy lý thuyết cần có các hình ảnh minh họa để người học quan sát đặc điểm các loại ký sinh vật;

+ Trong quá trình hướng dẫn làm bài tập ứng dụng, giáo viên chia nhóm để người học dễ quan sát.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập;

+ Nghiên cứu tài liệu, thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên;

+ Tích cực nghiên cứu, tự học, làm bài tập về nhà;

+ Tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp;

+ Tham gia tối thiểu 80% thời lượng môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

+ Quá trình phát bệnh và phương pháp miễn dịch bệnh truyền nhiễm;

+ Phân tích được những con đường lây truyền của bệnh;

+ Nắm được các phương pháp điều trị vi khuẩn truyền nhiễm qua cơ quan hô hấp, đường tiêu hóa và phương pháp dự phòng.

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Dịch tễ học – Trường Đại học Y Huế năm 2006

- Giáo trình Dịch tễ học – Trường Trung cấp nghề công nghệ cao Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐUN

Tên mô-đun : Kỹ thuật vẽ móng cơ bản

Mã mô-đun : MĐ03

Thời gian thực hiện mô-đun: 60 giờ (lý thuyết: 15 giờ, thực hành 42 giờ, Kiểm tra 3 giờ)

I. Vị trí tính chất của môn học

- Vị trí môn học: Mô - đun Kỹ thuật móng được bố trí học sau môn mỹ thuật

- Tính chất của môn học: Mô - đun Kỹ thuật móng cơ bản là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ- ĐUN

- Kiến thức:

+ Trình bày được dụng cụ, trang thiết bị vẽ móng cơ bản

+ Trình bày được thành phần cấu trúc của móng

+ Trình bày được các bệnh bề móng

+ Trình bày được trình tự làm móng

+ Trình bày được cách tạo hình dáng móng

+ Trình bày được quy trình sơn móng

- Kỹ năng

- Nhận biết và sử dụng thành thạo được dụng cụ, trang thiết bị vẽ móng

+ Phân tích được Phương pháp chăm sóc móng tay trước và sau khi làm móng.

+ Thực hiện được thành thạo kỹ năng chỉnh sửa, tạo hình dáng cho móng

+ Thực hiện được quy trình sơn móng

+ Biết cách thiết kế mẫu móng

+ Nhận biết được hình dạng móng

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc tự giác trong học

+ Đảm bảo an toàn vệ sinh thẩm mỹ

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Giới thiệu dụng cụ, trang thiết bị làm móng	4	4	0	0
	1.1. Giới thiệu chung		0.5		
	1.2. Sử dụng trang thiết bị, dụng cụ làm móng		3		
	1.3. Cách vệ sinh và bảo quản thiết bị dụng cụ làm móng		0.5		
2	Bài 2: Thành phần, cấu trúc của móng	2	2	0	0
	2.1. Thành phần		1		
	2.2. Cấu trúc		1		
3	Bài 3: Các bệnh về móng	2	2	0	0
	3.1. Chăm sóc da tay da chân trước khi làm móng		1		
	3.2. Các bệnh về móng		1		
4	Bài 4. Trình tự làm móng	8	1	7	
	4.1 Trình tự làm móng tay		0,5	3,5	
	4.2. Trình tự làm móng chân		0,5	3,5	
5	Bài 5. Tạo hình móng	16	2	14	0
	5.1. Hình móng bầu		0,5	3,5	
	5.1. Hình móng vuông		0,5	3,5	
	5.3. Hình móng tròn		0,5	3,5	
	5.4. Hình móng nhọn		0,5	3,5	
6	Bài 6. Kỹ thuật sơn móng	28	4	21	3

	6.1. Kỹ thuật sơn đầy móng		1	7	
	6.2. Kỹ thuật sơn loang móng(kỹ thuật sơn màu omber		1	7	
	6.3. Kỹ thuật phen đầu móng		2	7	3
	Tổng	60	15	42	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: giới thiệu dụng cụ trang thiết bị làm móng

Thời gian:4 giờ

Mục tiêu bài học

-Kiến thức

- + Giới thiệu, tìm hiểu về móng
- + Trình bày được các dụng cụ, trang thiết bị đồ nghề vẽ móng
- + Trình bày cách sử dụng các dụng cụ trang thiết bị về móng cơ bản
- +Trình bày được cách vệ sinh và bảo quản trang thiết bị dụng cụ làm móng

-Kỹ năng

- + Sử dụng thành thạo trang thiết bị đồ dùng, dụng cụ vẽ móng
- + Nhận dạng được trang thiết bị , dụng cụ về làm móng

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nghiêm túc tự giác trong học
- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập
- + Học tập nâng cao trình độ, sáng tạo trong học tập

2. Nội dung bài học

2.1.1.Giới thiệu chung

0,5 giờ

2.1.2.S ử dụng trang thiết bị, dụng cụ làm móng

2.1.2.1.Đồ trang thiết bị

1 giờ

2.1.2.2. Vật dụng

0,5 giờ

2.1.2.3. Vật liệu	0,5 giờ
2.1.2.4. Mỹ phẩm làm móng	1 giờ
2.1.3 Cách vệ sinh và bảo quản thiết bị dụng cụ làm móng	0,5 giờ

Bài 2: Thành phần cấu trúc của móng

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học

- Kiến thức

+ Trình bày được thành phần của móng

+ Trình bày được cấu trúc của móng

- Kỹ năng

+ Phân tích được thành phần của móng

+ Phân tích được cấu trúc của móng

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc tự giác trong học

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

+ Học tập nâng cao trình độ, sáng tạo trong học tập

2 Nội dung bài học

2.2.1. Thành phần

2.2.1.1. Thân móng	0,5 giờ
2.2.1.2. Góc móng	0,25 giờ
2.2.1.3. Đầu móng	0,25 giờ
2.2.2. Cấu trúc	1 giờ

Bài 3: Các bệnh về móng

Thời gian:2 giờ

Mục tiêu bài học

Kiến thức

- + Trình bày được cách chăm sóc móng trước và sau hi làm móng
- + Trình bày được các bệnh về móng

Kỹ năng

- + Phân tích được quy trình chăm sóc móng
- + Phân tích được các bệnh về móng
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Nghiêm túc tự giác trong học
- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập
- + Học tập nâng cao trình độ, sáng tạo trong học tập

2 Nội dung bài học

2.3.1.Chăm sóc móng

1 giờ

2.3.2. Các bệnh về móng

2.3.2.1. Các bệnh móng có thể làm được móng

0,5giờ

2.3.2.2. Các bệnh móng không làm được móng

0,5giờ

Bài 4: Trình tự làm móng

Thời gian:8giờ

Mục tiêu bài học

-Kiến thức

- + Trình bày được trình tự làm móng tay, chân

-Kỹ năng

- + Thực hiện thành thạo kỹ năng chỉnh sửa, cắt da chết, cắt khóe của móng tay, chân

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nghiêm túc tự giác trong học

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

2. nội dung bài học

2.4.1. Trình tự làm móng tay

2.4.1.1. Phương pháp 0,5 giờ

2.4.1.2. trình tự thực hiện 3,5 giờ

2.4.2. Trình tự làm móng chân

2.4.2.1. Phương pháp 0,5 giờ

2.4.2.2. trình tự thực hiện 3,5 giờ

Bài 5 : Tạo hình móng

Thời gian: 16 giờ

Mục tiêu bài học

- Kiến thức

+ Trình bày được quá trình chỉnh sửa, tạo hình cho các loại móng bầu, vuông, tròn, nhọn

- Kỹ năng

+ Thực hiện được tạo hình cho các loại móng bầu, vuông, tròn, nhọn

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc tự giác trong học

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

2. Nội dung bài học

2.5.1. Hình móng bầu 4 giờ

2.5.1.1. Đặc điểm hình dáng 0,5 giờ

2.5.1.2. Cách làm 3,5 giờ

2.5.2. Hình móng vuông 4 giờ

2.5.2.1. Đặc điểm hình dáng 0,5 giờ

2.5.2.2. Cách làm	3,5 giờ
2.5.3. Hình móng tròn	4giờ
2.5.3.1. Đặc điểm hình dáng	0,5 giờ
2.5.3.2. Cách làm	3,5 giờ
2.5.4. Hình móng nhọn	4giờ
2.5.4.1. Đặc điểm hình dáng	0,5 giờ
2.5.4.2. Cách làm	3,5 giờ

Bài 6: Kỹ thuật sơn móng Thời gian: 28 giờ

Mục tiêu bài học

-Kiến thức

+ Trình bày được các bước thực hiện kỹ thuật sơn móng

-Kỹ năng

+ Thực hiện thành thạo kỹ thuật sơn móng

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc tự giác trong học

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

2. Nội dung bài học

2.6.1. Kỹ thuật sơn đầy móng

2.6.1.1. Chuẩn bị 0,25 giờ

2.6.1.2. Các bước thực hiện 7,75 giờ

2.6.2. Kỹ thuật sơn loang móng(kỹ thuật sơn màu omber

2.6.1.1. Chuẩn bị 0,25 giờ

2.6.1.2. Các bước thực hiện 7,75 giờ

2.6.3. Kỹ thuật phen đầu móng

2.6.1.1. Chuẩn bị 1 giờ

2.6.1.2. Các bước thực hiện 8 giờ

Kiểm tra 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô-dun

1. Phòng học chuyên môn hóa, kế có đầy đủ trang thiết bị, đảm bảo về ánh sáng, độ ồn và thông thoáng đảm bảo an toàn về phòng cháy, nổ.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy chiếu
- Phong chiếu;
- Máy mài
- Máy hơi đèn

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu: Giáo trình, hệ thống bài tập, phiếu kiểm tra;
- Dụng cụ: dũa, phào, móng giả, kìm cắt móng, cọ nét, cọ bản, kìm nhặt da, kéo nhặt da, bát ngâm tay, sơn gell, đá, các đồ dùng trang trí
- Nguyên vật liệu: gell, kem làm mềm da tay, giấy lau gell.

4. Các điều kiện khác: Các tài liệu tham khảo tại thư viện nhà trường

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung: Đánh giá kiểm tra bằng hình thức: vấn đáp, viết, bài tập thực hành trong quá trình thực hiện môn học yêu cầu đạt được các mục tiêu sau:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được dụng cụ, trang thiết bị vẽ móng cơ bản
 - + Trình bày được thành phần cấu trúc của móng
 - + Trình bày được các bệnh bề móng
 - + Trình bày được trình tự làm móng
 - + Trình bày được cách tạo hình dáng móng
 - + Trình bày được quy trình sơn móng
- Kỹ năng
 - Nhận biết và sử dụng thành thạo được dụng cụ, trang thiết bị vẽ móng
 - + Phân tích được Phương pháp chăm sóc móng tay trước và sau khi làm móng.
 - + Thực hiện được thành thạo kỹ năng chỉnh sửa, tạo hình dáng cho móng
 - + Thực hiện được quy trình sơn móng
 - + Biết cách thiết kế mẫu móng
 - + Nhận biết được hình dạng móng
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nghiêm túc tự giác trong học
- + Đảm bảo an toàn vệ sinh thẩm mỹ
- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra: Vấn đáp, bài tập.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: bài thực hành
- Thi kết thúc mô-đun: Thực hành .

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun :

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình Mô-đun kỹ thuật vẽ móng cơ bản sử dụng để giảng dạy trình độ Sơ cấp nghề vẽ móng nghệ thuật.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập

- Đối với giảng viên:

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô-đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để người học dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Kiểm tra uốn nắn và hướng dẫn sửa các lỗi bài tập thực hành tại lớp cho sinh người học.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập

+ Nghiên cứu tài liệu, thực hiện bài tập đúng tiến độ theo yêu cầu của giảng viên

+ Tham gia tối thiểu 80% thời lượng mô-đun;

+ Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị

3. Những trọng cần chú ý:

+ Sử dụng thành thạo các đồ dùng, dụng cụ trong làm móng ;

+ Biết được trình tự làm móng cơ bản

+Tạo được các hình dạng móng

4. Tài liệu học tập:

- Giáo trình kỹ thuật vẽ móng cơ bản- Trường cao đẳng công nghệ cao hà nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐUN

Tên mô - đun: Kỹ thuật vẽ móng nghệ thuật

Mã mô - đun: MĐ04

Thời gian thực hiện mô - đun: 90 giờ (lý thuyết: 20, Lý Thuyết 67, kiểm tra 3)

I. Vị trí tính chất của môn học

- Vị trí môn học: Mô - đun Kỹ thuật vẽ móng nghệ thuật được bố trí ngay sau mô- đun kỹ thuật móng cơ bản

- Tính chất của môn học: Mô - đun Kỹ thuật vẽ móng nghệ thuật là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

- Kiến thức:

+Trình bày được đặc điểm vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+Trình bày được yêu cầu kỹ thuật vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+Trình bày được cách thực hiện kỹ thuật vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+ Trình bày được dụng cụ, trang thiết bị khi làm móng gell và đắp bột

+Trình bày quy trình đắp móng gell và móng bột

- Kỹ năng

+Phân tích được đặc điểm vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+Phân tích được yêu cầu kỹ thuật vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+Phân tích được cách thực hiện kỹ thuật vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+ Nhận biết và sử dụng thành thạo được dụng cụ, trang thiết bị vẽ móng nghệ thuật

+Biết cách thiết kế mẫu móng

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- + Nghiêm túc tự giác trong học
- + Đảm bảo an toàn vệ sinh thẩm mỹ
- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ thuật vẽ họa tiết bằng cọ	24	5	19	
	1.1. Đặc điểm		0,5		
	1.2. Các loại cọ		1	2	
	1.3. Yêu cầu kỹ thuật		0,5		
	1.4. Thiết kế mẫu		3	17	
	Bài 2. Kỹ thuật vẽ hoạt hình	20	5	14	1
	2.1. Đặc điểm		0,5		
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật		0,5		
	2.3. Thiết kế mẫu		4	14	1
2	Bài 3: Kỹ thuật đắp gell	20	5	15	
	3.1. Đặc điểm		0,5		
	3.2. Yêu cầu kỹ thuật		0,5		
	3.3. Cách thực hiện		4	15	

	Bài 4: Kỹ thuật đắp bột	26	5	19	2
	4.1. Đặc điểm		1		
	4.2. Yêu cầu kỹ thuật		1		
	4.3. Cách thực hiện		3	19	
	Cộng	90	20	67	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Kỹ thuật vẽ họa tiết bằng cọ

Thời gian: 24 giờ (LT:5 giờ, TH:19 giờ, KT: 0giờ)

Mục tiêu bài học

-Kiến thức

- + Trình bày được đặc của họa tiết hoa
- +Trình bày được đặc điểm của các loại cọ
- + Trình bày được yêu cầu kỹ thuật khi vẽ họa tiết hoa bằng cọ
- + Trình bày cách thiết kế mẫu họa tiết hoa

-Kỹ năng

- + Thực hiện thao tác sử dụng cọ chuyên nghiệp
- +Thao tác, kỹ thuật vẽ họa tiết nên móng hoàn hảo, nghệ thuật cao

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nghiêm túc tự giác trong học
- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập
- +Phát huy tối đa tinh thần sáng tạo nghệ thuật

2. nội dung bài học

2.1.1. Đặc điểm 0,5 giờ

2.1.2.Các loại cọ 3 giờ

2.1.3. Yêu cầu kỹ thuật 0,5giờ

2.1.4. Thiết kế mẫu

3 giờ

Thực hành vẽ họa tiết hoa lên móng

17 giờ

Bài 2: Kỹ thuật vẽ hoạt hình

Thời gian: 20 giờ (LT: 5 giờ, TH: 14 giờ, KT: 1 giờ)

Mục tiêu bài học

- Kiến thức

+ Trình bày đặc điểm của nhân vật hoạt hình

+ Trình bày được yêu cầu kỹ thuật khi thực hiện vẽ nhân vật hoạt hình

+ Trình bày được các bước vẽ nhân vật hoạt hình

- Kỹ năng

+ Thực hiện thao tác sử dụng cọ chuyên nghiệp

+ Thao tác, kỹ thuật vẽ hoạt hình lên móng hấp dẫn có hồn, chuyên tải được tính cách của nhân vật

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc tự giác trong học

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

+ Phát huy tối đa tinh thần sáng tạo nghệ thuật

2. Nội dung bài học

2.2.1. Đặc điểm

0,5 giờ

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

0,5 giờ

2.2.3. Thiết kế mẫu

4 giờ

2.2.4. Thực hành

14 giờ

Kiểm tra

1 giờ

Bài 3: Kỹ thuật đắp gell Thời gian:20 giờ (LT:5 giờ, TH:15 giờ, KT: 0giờ)

Mục tiêu bài học

Kiến thức

- + Trình bày được khái niệm về đắp gell
- + Trình bày được đặc điểm về đắp gell
- + Nhận biết được một số lỗi khi làm móng gell
- + Trình bày được kỹ thuật đắp gell

Kỹ năng

- + Phân tích được đặc điểm của đắp gell
- + Thực hiện được các bước đắp móng gell
- + Đắp được hoa bột ẩn trong móng gell
- + Tạo được phom móng gel
- + Thiết kế được mẫu móng sử dụng kỹ thuật gell
- +Thao tác kỹ thuật sử dụng gel vẽ thành thạo.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Nghiêm túc tự giác trong học
 - + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

2. Nội dung bài học

2.3.1.Đặc điểm	0,5 giờ
2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật	0,,5 giờ
2.3.3. Cách thực hiện	4 giờ
Thực hành	15 giờ

Bài 4: Kỹ thuật đắp bột Thời gian:26 giờ (LT:5 giờ, TH:19 giờ, KT: 2giờ)

Mục tiêu bài học

Kiến thức

- + Trình bày được khái niệm về đắp bột
- + Trình bày được đặc điểm về đắp bột

+ Nhận biết được một số lỗi khi làm móng bột

+ Trình bày được kỹ thuật đắp bột

Kỹ năng

+ Phân tích được đặc điểm của đắp bột

+ Thực hiện được các bước đắp móng bột

+ Đắp được hoa bột ẩn trong móng bột

+ Tạo được phom móng gel

+ Thiết kế được mẫu móng sử dụng kỹ thuật bột

+Thao tác kỹ thuật sử dụng bột vẽ thành thạo.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc tự giác trong học

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

2. Nội dung bài học

2.4.1.Đặc điểm	1 giờ
2.4.2. Yêu cầu kỹ thuật	1 giờ
2.4.3. Cách thực hiện	3 giờ
Thực hành	19giờ
Kiểm tra	2 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, kế có đầy đủ trang thiết bị, đảm bảo về ánh sáng, độ ồn và thông thoáng đảm bảo an toàn về phòng cháy, nổ.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy chiếu Projector

- Phong chiếu;

- Máy mài

- Máy hơi đèn

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu: Giáo trình, hệ thống bài tập, phiếu kiểm tra;
- Dụng cụ: dũa, phào, móng giả, kìm cắt móng, cọ nét, cọ bản, kìm nhặt da, kéo nhặt da, bát ngâm tay, sơn gell, các đồ dùng trang trí
- Nguyên vật liệu: bột đắp móng, gell đắp móng, kem làm mềm da tay, giấy lau gell.

4. Các điều kiện khác: Các tài liệu tham khảo tại thư viện nhà trường

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung: Đánh giá kiểm tra bằng hình thức: vấn đáp, viết, bài tập thực hành trong quá trình thực hiện môn học yêu cầu đạt được các mục tiêu sau:

- Kiến thức:

+Trình bày được đặc điểm vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+Trình bày được yêu cầu kỹ thuật vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+Trình bày được cách thực hiện kỹ thuật vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+ Trình bày được dụng cụ, trang thiết bị khi làm móng gell và đắp bột

+Trình bày quy trình đắp móng gell và móng bột

- Kỹ năng

+Phân tích được đặc điểm vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+Phân tích được yêu cầu kỹ thuật vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+Phân tích được cách thực hiện kỹ thuật vẽ họa tiết hoa bằng cọ, vẽ hoạt hình, đắp gell, đắp bột

+ Nhận biết và sử dụng thành thạo được dụng cụ, trang thiết bị vẽ móng nghệ thuật

+Biết cách thiết kế mẫu móng

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc tự giác trong học

+ Đảm bảo an toàn vệ sinh thẩm mỹ

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và có ý thức tiết kiệm và bảo quản đồ dùng trong học tập

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra: Vấn đáp, bài tập.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: bài thực hành
- Thi kết thúc mô-đun: Thực hành .

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun :

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình Mô-đun kỹ thuật vẽ nghệ thuật sử dụng để giảng dạy trình độ sơ cấp nghề vẽ móng nghệ thuật.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập

- Đối với giảng viên:

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô-đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để người học dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Kiểm tra uốn nắn và hướng dẫn sửa các lỗi bài tập thực hành tại lớp cho học sinh.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập

+ Nghiên cứu tài liệu, thực hiện bài tập đúng tiến độ theo yêu cầu của giảng viên

+ Tham gia tối thiểu 80% thời lượng mô-đun;

+ Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị

3. Những trọng cần chú ý:

+ Sử dụng thành thạo các đồ dùng, dụng cụ trong làm móng ;

+ Thành thạo kỹ thuật đắp gell và đắp bột

4. Tài liệu học tập:

- Giáo trình kỹ thuật vẽ móng nâng cao- Trường cao đẳng công nghệ cao hà nội

CHƯƠNG TRÌNH MÔ-ĐUN

Tên mô-đun: Thực tập tốt nghiệp

Mã mô-đun: MĐ 05

Thời gian thực hiện mô-đun: 60 giờ

(Lý thuyết 5 giờ: Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 55 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô-đun:

- Vị trí: Mô-đun Thực tập tốt nghiệp được bố trí học sau cùng của khoá học, trước khi thi tốt nghiệp.

- Tính chất: Mô-đun Thực tập tốt nghiệp là môn học thực tập chuyên môn nghề trong danh mục các môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo sơ cấp nghề vẽ móng nghệ thuật, nhằm nâng cao tay nghề và tìm hiểu các quy trình thực hiện việc chăm sóc sắc đẹp tại các trung tâm chăm sóc sắc đẹp.

II. Mục tiêu mô-đun:

- Kiến thức: Trình bày được mô hình kinh doanh của trung tâm chăm sóc sắc đẹp

- Kỹ năng:

+ Phân tích được mô hình hoạt động của trung tâm chăm sóc sắc đẹp, chiến lược kinh doanh các loại hình dịch vụ;

+ Phân tích được quy trình thực hiện chuyên đề tại TT chăm sóc sắc đẹp

+ Thực hành chuyên đề đạt yêu cầu kỹ thuật

+ Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ, hóa mỹ phẩm phù hợp với từng bước thực hiện quy trình

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

III. Nội dung mô-đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Tìm hiểu mô hình kinh doanh của cơ sở kinh doanh, trung tâm, Công ty	5	5		

2	Bài 2. Thực tập chuyên đề	50		50	
3	Bài 3: Viết báo cáo chuyên đề	5		5	
Cộng		60	5	55	

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Tìm hiểu mô hình kinh doanh của cơ sở kinh doanh, *Thời gian: 5 giờ*
 trung tâm, Công ty

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức: Trình bày được mô hình kinh doanh của trung tâm chăm sóc sắc đẹp;
- Kỹ năng: Phân tích được mô hình hoạt động của trung tâm chăm sóc sắc đẹp, chiến lược kinh doanh các loại hình dịch vụ;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chấp hành tốt các nội quy của cửa hàng hoặc học viện

2. Nội dung bài:

2.1. Mô hình hoạt động

2.2. Các dịch vụ

2.3. Chiến lược Marketing

Bài 2. Thực tập chuyên đề

Thời gian: 50 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức: Trình bày quy trình sử dụng thiết bị, dụng cụ, phương pháp thực hiện;
- Kỹ năng: + Thực hành chuyên đề đạt yêu cầu kỹ thuật
 + Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ, hóa mỹ phẩm phù hợp với từng bước thực hiện quy trình
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chấp hành tốt các nội quy, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Thiết bị dụng cụ

2.2. Tìm hiểu hóa mỹ phẩm được sử dụng tại nơi thực tập

2.3. Thực tập chuyên đề

Bài 3. Viết báo cáo chuyên đề

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức: Trình bày được mô hình hoạt động, các loại dịch vụ tại trung tâm chăm sóc sắc đẹp.
- Kỹ năng:

- + Phân tích được mô hình hoạt động của trung tâm chăm sóc sắc đẹp;
- + Liệt kê được các thiết bị, dụng cụ, hóa mỹ phẩm cần dùng trong quá trình thực tập theo chuyên đề
- + Phân tích được quy trình thực hiện chuyên đề tại TT chăm sóc sắc đẹp.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

2. Nội dung bài

2.1. Tìm hiểu về trung tâm chăm sóc sắc đẹp

- Địa điểm
- Mô hình hoạt động
- Các loại dịch vụ

2.2. Chuyên đề thực tập

- Dụng cụ trang thiết bị
- Hóa mỹ phẩm sử dụng
- Nghiên cứu quy trình thực hiện

2.3. Đề xuất phương án

Kết luận

IV. Điều kiện thực hiện mô-đun:

1. Dụng cụ và trang thiết bị:

- Dựa trên hệ thống thiết bị tại trung tâm chăm sóc sắc đẹp mà người học thực tập;
- Bút, sổ ghi chép;

2. Nguyên vật liệu:

Các loại nguyên liệu tại trung tâm chăm sóc da nơi người học thực tập;

3. Học liệu:

- Chương trình mô đun thực tập tốt nghiệp
- Đề cương thực tập;
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo;
- Nội quy thực tập.

4. Các nguồn lực khác:

- Các phòng cơ sở, phòng chuyên sâu;
- Trang bị bảo hộ lao động ;

5. Kiến thức kỹ năng đã có:

- Có kỹ năng và vận hành sử dụng thiết bị, dụng cụ;
- Hiểu biết về an toàn lao động vệ sinh dịch tễ;
- Hiểu biết về kiến thức chuyên môn ngành.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung đánh giá:

- Kiến thức: Trình bày được mô hình kinh doanh của trung tâm chăm sóc sắc đẹp mà người học đến thực tập
- Kỹ năng:
 - + Thực hành chuyên đề đạt yêu cầu kỹ thuật
 - + Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ, hóa mỹ phẩm phù hợp với từng bước thực hiện quy trình
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

2. Phương pháp:

- Đánh giá kết quả TTTN theo thang điểm 10:
 - Ý thức, sự phối hợp của người học với cán bộ hướng dẫn và các thành viên nơi đơn vị thực tập: 5 điểm
 - Báo cáo chuyên đề: 5

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun:

Chương trình thực tập tốt nghiệp sử dụng để giảng dạy trình độ sơ cấp nghề vẽ móng nghệ thuật

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô-đun:

- Đối với giảng viên:
 - + Phối hợp với trung tâm chăm sóc sắc đẹp lập nhóm, hướng dẫn cho người học phương pháp thực tập;
- Đối với trung tâm:
 - + Cử cán bộ, nhân viên phối hợp với giáo viên quản lý, hướng dẫn, bố trí cho người học thực tập theo chương trình TTTN.
 - + Đánh giá cho điểm đối với người học hoàn thành chương trình TTTN
- Đối với người học:
 - + Chấp hành nội quy, quy chế của trung tâm đến thực tập
 - + Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị tại nơi thực tập
 - + Tham gia thực tập 100%

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Bài 2. Thực tập chuyên đề

Bài 3. Viết báo cáo chuyên đề

4. Tài liệu cần tham khảo:

